

## THƯ MỜI BÁO GIÁ

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm vật tư y tế, khí y tế của bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư năm 2024 - 2025 với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá.

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Dược sỹ Vũ Văn Huỳnh - Trưởng khoa Dược bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư, SĐT: 0983.136.575, Email: [Vuhuynh1507@gmail.com](mailto:Vuhuynh1507@gmail.com).

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bản giấy có dấu đỏ: Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn Thư Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư, Địa chỉ Thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; SĐT: 0227.3826.306.

- File mềm: Gửi vào địa Email: [Vuhuynh1507@gmail.com](mailto:Vuhuynh1507@gmail.com).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 03 tháng 10 năm 2024 đến trước 17h ngày 13 tháng 10 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2024.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục mua sắm (theo phụ lục I đính kèm).

2. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư (Thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình).

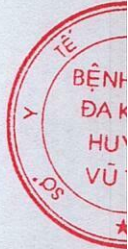
3. Thời gian giao hàng dự kiến: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không áp dụng.

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.



- Giá trị thanh toán: Theo khối lượng và giá trị từng đợt nghiệm thu hợp đồng.

- Điều kiện, thời hạn thanh toán: Nhà thầu đã hoàn thành việc cung cấp, bàn giao đầy đủ đúng số lượng, chất lượng và thời gian giao nhận cho bệnh viện. Số hàng hóa sẽ được hai bên nghiệm thu theo từng đợt. Bệnh viện sẽ thanh toán 100% giá trị nghiệm thu trong vòng 90 ngày kể từ ngày bệnh viện nhận đầy đủ hồ sơ chứng từ thanh toán.

*Lưu ý: Báo giá phải được người có thẩm quyền ký trực tiếp trên văn bản giấy, khi ký văn bản dùng bút có mực xanh, không dùng các loại mực dễ phai hoặc dùng dấu chữ ký khắc sẵn để ký báo giá.*

#### 5. Các thông tin khác.

Nhà thầu áp dụng mẫu báo giá theo Phụ lục 02 đính kèm công văn này.

#### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Website bệnh viện ĐK Vũ Thư;
- Lưu: VT, KD.



**Đỗ Văn Lương**



**PHỤ LỤC 1: DANH MỤC MUA SẮM VẬT TƯ Y TẾ, KHÍ Y TẾ  
CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN VŨ THƯ NĂM 2024 - 2025**

*(Kèm theo công văn số: 205 /TM-BV ngày 02/10/2024 của bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư)*

STT	Danh mục thiết bị y tế	Tiêu chí kỹ thuật, thể tích, hàm lượng, nồng độ (nếu có) tham khảo	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
1	2	3	4	5
1	Bơm tiêm 50ml	Xylanh làm bằng nhựa nguyên sinh trong suốt, đốc xilanh có kết cấu đầu xoắn (Luer lock) để kết nối chắc chắn với dây nối bơm tiêm điện; Gioăng mềm dẻo, khí và dung dịch không lọt qua gioăng ở đầu bịt piston. Dễ dàng quan sát thể tích làm đầy. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Vạch chia liều lượng chính xác, rõ ràng. Bơm được sử dụng cho máy bơm tiêm điện. Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất ≤ 1ml để tiện sử dụng cho trẻ em Đạt tiêu chuẩn TCVN 5903: 1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485. Sản xuất tại Việt Nam	Cái	300
2	Bơm tiêm 10ml	- Xylanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 12ml, vạch chia nhỏ nhất ≤0,2ml - Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485. Sản xuất tại Việt Nam	Cái	200.000
3	Bơm tiêm 5ml	- Xylanh dung tích 5ml, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 6ml - Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485. Sản xuất tại Việt Nam	Cái	200.000
4	Bộ dây truyền dịch sử dụng 1 lần	Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh. Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn. Buồng nhỏ giọt thể tích ≥ 8.5ml, có màng lọc dịch ≤ 15µm. Có bầu cao su tiếp thuốc. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gãy gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây truyền ≥ 1700mm. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 3,5x3,5 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Dây truyền dịch kèm kim hai cánh bướm 23Gx3/4" Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luôn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Đạt tiêu chuẩn CE ; TCVN 6591-4: 2008; tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485	Bộ	60.000

1	2	3	4	5
5	Dây thở oxy 2 nhánh người lớn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu nhựa PVC y tế cao cấp, bao gồm dây dẫn và gọng mũi</li> <li>- Không chứa chất DEHP, được tiệt trùng bằng khí EO</li> <li>- Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn.</li> <li>- Ống không bị tác động bởi oxy hay thuốc</li> <li>- Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu</li> <li>- Dùng cho người lớn</li> <li>- Dây dẫn có chiều dài <math>\geq 2</math> m, lòng ống có khóa chống gập.</li> <li>- Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng bằng khí EO</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485.</li> </ul>	Cái	2.400
6	Dây thở oxy 2 nhánh trẻ em	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu nhựa PVC y tế cao cấp, bao gồm dây dẫn và gọng mũi</li> <li>- Không chứa chất DEHP, được tiệt trùng bằng khí EO</li> <li>- Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn.</li> <li>- Ống không bị tác động bởi oxy hay thuốc</li> <li>- Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu</li> <li>- Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em</li> <li>- Dây dẫn có chiều dài <math>\geq 2</math> m, lòng ống có khóa chống gập.</li> <li>- Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng bằng khí EO</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485.</li> </ul>	Cái	100
7	Dây nối bơm tiêm điện 150cm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dây nối bơm tiêm điện có khóa kết nối luer lock được làm từ chất liệu PVC y tế trong suốt, đường kính trong <math>\leq 0.9</math>mm, đường kính ngoài <math>\leq 1.9</math>mm, có khóa chặn dòng.</li> <li>- Tiệt trùng bằng EO, không gây sốt.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485.</li> <li>- Sản xuất tại Việt Nam</li> </ul>	Cái	500
8	Kim luồn tĩnh mạch các số	<p>Chất liệu Catheter PTFE/FEP/PUR          Có vạch cân quang ở phần silicon, không gây sốt. Ống catheter làm từ chất liệu PTFE tương thích sinh học, có tính đàn hồi, chống xoắn-gập. Đầu ống catheter hình vát nón ôm sát kim. Kim vát, chất liệu thép không gỉ, dạng ống với 3 cạnh vát sắc nhọn tạo cảm giác không đau cho người dùng. Với hình dạng cộn theo thiết kế mới, giúp cho việc chèn vào mạch máu dễ dàng và nhanh chóng. Cấu tạo: chân kim và cánh kim làm từ PP          Kim: SS304. Tổng chiều dài kim: 82,27 đến 82,83mm đối với các số từ 14G-24G. Độ dài vát mặt kim: 2,51 đến 2,71. Lực đâm: 125.00 gf. Độ cứng: 0,23 đến 0,35mm. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.</p>	Cái	17.000
9	Kim quang	<p>Kim quang dẫn được làm từ vật liệu phân tử vì vậy nó mềm dẻo và linh hoạt khi sử dụng.          Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO (hoặc tương đương)</p>	Cái	5.000
10	Kim lấy thuốc các số	<p>Kim các số G18, G20, G23, Vi dụng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim.          Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485.</p>	Cái	120.000
11	Kim cánh bướm các cỡ	<p>Bộ kim cánh bướm, cỡ 23G, 25G. Dây dẫn bằng chất liệu nhựa nguyên sinh PVC, dài <math>\geq 30</math>cm, đường kính trong 1.5mm, đường kính ngoài 2.5mm, không DEHP. Kim bằng vật liệu thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh, không có gờ, có nắp chụp. Có đầu kết nối Luer lock. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485.</p>	Cái	36.000

1	2	3	4	5
12	Kim chọc dò gây tê tùy sống	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên liệu: Thép không gỉ, polycarbonat, polypropylen và chất dính UV.</li> <li>- Ống thông làm bằng vật liệu Polyurethane mềm dẻo, bền, chống vặn xoắn và gãy gấp tốt.</li> <li>- Kích thước: 18G - 27G. Đầu kim 3 mặt vát dài 3 1/2" , sắc bén</li> <li>- Chuôi kim trong suốt, có thiết kế lăng kính pha lê phản quang.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016.</li> </ul>	Cái	300
13	Mask oxy có túi các cỡ	<p>Làm bằng nhựa PVC y tế</p> <p>Bóng dữ trữ có/hoặc không có cột định lượng. Có một lỗ thông hơi an toàn mở.</p> <p>Mặt nạ có dây đeo đàn hồi. Kẹp mũi có thể điều chỉnh</p> <p>Mặt nạ không thở lại cung cấp nồng độ oxy cao với ống dây dài 2m</p> <p>Kích thước có sẵn: S, M, L, XL. Được đóng gói vào túi PE riêng</p> <p>100 chiếc/thùng carton. Kích thước 47*39*25 cm. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.</p>	Cái	300
14	Mask khí dung các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong, không có chất tạo màu. Có bộ khí dung.</li> <li>- Dây dẫn có chiều dài <math>\geq 2m</math>, lòng ống có khía chống gấp được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khía đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn.</li> <li>- Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khí mặt nạ và mũi bệnh nhân.</li> <li>- Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao.</li> <li>- Các cỡ: M, L, XL.</li> <li>- Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485.</li> </ul>	Bộ	1.600
15	Đinh kítne đường kính các cỡ	Đinh Kisner được làm từ chất liệu Titanium, cấp độ 5. Đinh có các đường kính 1.0/1.2/1.5/1.8/2.0/2.5/3.0 mm. Chiều dài đinh với các kích thước 150 mm, 225 mm, 300 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	40
16	Băng dính 5m x 5cm nền keo oxide kẽm	<p>Vải lụa Taffeta trắng, 100 % sợi cellulose acetate từ các nước G7.</p> <p>- Keo: gồm hỗn hợp keo nóng chảy: Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Zinc oxide, Lanolin stellux AIPF, Titanium dioxide, Styrenic Block Copolymers, dầu khoáng trắng. Độ nhớt 8.100-12.700 cP</p> <p>- Tiêu chuẩn CE - EU. Được lưu hành tại các nước liên minh châu âu, kích thước 5cm x 5m</p>	Cuộn	1.400
17	Bông thấm	Sản xuất từ nguyên liệu bông xơ thiên nhiên 100% cotton. Bông trắng, không mùi, mềm mịn, dai, không bị toi và có độ thấm hút rất cao, không lẫn tạp chất. Không độc tố và không gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước $\leq 5$ giây. Độ acid và độ kiềm: Trung tính; Hàm lượng chất béo: Không vượt quá 0.5%. Các chất tan trong nước: $\leq 0,5\%$ ; Độ ẩm: $\leq 8\%$ ; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận FDA của Hoa Kỳ; Chứng nhận thực hành sản xuất tốt GMP,CE	Kg	90
18	Dây hút dịch	Các số 5-6-8-10-12-14-16-18. Sản phẩm được kết cấu 02 phần. Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP, nhựa trong, nhẵn bóng tránh gây tổn thương, xây xước niêm mạc, đầu dây hút có 2 mắt phụ để hút. Khóa van chia nhiều màu để phân biệt giữa các số, có 2 loại có nắp và không nắp. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485.	Cái	1.000
19	Dây hút dịch phẫu thuật đã tiệt trùng	Được sản xuất từ nhựa PVC y tế, có đường kính trong $\phi$ 8mm, đường kính ngoài $\phi$ 10mm, dây có chiều dài 2m. Dây mềm, chịu được áp lực cao, hai đầu dây được gắn 02 co nối. Mỗi dây được đóng vào 01 túi vào được tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	300

1	2	3	4	5
20	Dây nối bơm tiêm điện 30cm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dây nối truyền dịch dài 30cm, đường kính trong 3mm, đường kính ngoài 4,1 mm, có khóa ren Luer Lock</li> <li>- Dây chất liệu PVC, không latex, không có chất phụ gia DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn. Thể tích mỗi: <math>\leq 2,1</math>ml, tốc độ <math>\geq 6,3</math>ml/phút, chịu áp lực <math>\geq 2</math> bar</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016, chứng nhận CE/FDA</li> <li>- Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở có ghi hạn sử dụng.</li> </ul>	Cái	300
21	Khóa 3 chạc có dây nối 25cm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khóa ba ngã gồm 2 đầu kết nối có nắp vặn khóa đóng mở được và khóa luer-lock.</li> <li>- Có dây nối dài 10cm hoặc 25cm, mềm dẻo làm từ nhựa nguyên sinh trong suốt, không chứa độc tố, có khóa chặn dòng. - Chạc ba có nòng trơn nhẵn, đảm bảo dòng chảy, góc xoay 360 độ.</li> <li>- Khóa không hở, thông tốt, độ nhạy tốt, dễ điều chỉnh. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485.</li> </ul>	Cái	200
22	Kim phẫu thuật các cỡ	Kim khâu được sử dụng rộng rãi trong các phòng khám, bệnh viện, cơ sở y tế,...dùng trong phẫu thuật khâu da, thực hành y học,... Có các cỡ	Cái	1.400
23	Kim châm cứu các số	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kim châm cứu tiệt trùng tay cầm (đốc kim) được cuộn xoắn ốc đồng đều bằng 1 sợi thép y tế, có màu đồng nhất, lớp phủ bên ngoài có màu trắng bạc, không có nếp nhăn.</li> <li>- Thân kim được làm bằng chất liệu thép chuyên dụng, dẫn điện tốt, có hiệu suất tốt chống ăn mòn. Kim sử dụng thép y tế không gỉ 06Cr19Ni10(S304), có khả năng chống ăn mòn tốt nếu được bảo quản trong điều kiện tiêu chuẩn</li> <li>- Thân kim có một xoắn tròn để dẫn điện</li> <li>- Thân kim không bị nứt, gãy hay tách lớp. Thân kim được quấn chặt quanh 1 trục gá có đường kính gấp 3 lần thân kim</li> <li>- Đầu kim vát sắc nhọn, giảm được lực cản khi châm qua da, thuận tiện, không gây đau đớn cho người dùng khi làm thủ thuật. Đầu kim không có bị móc hoặc uốn cong nào sau khi tác động mức áp lực và lực châm tiêu chuẩn</li> <li>- Đầu kim được mài sắc, đánh bóng sắc nét không có vết nhám, gờ, rìa gai hoặc móc</li> <li>- Áp lực chịu tác động của kim: 0,4N-0,6N. Lực châm: 0,7N-0,9N</li> <li>- Độ cứng của thân kim: (460-655)HV theo thang đo Vicker. Bề mặt kim bóng láng <math>\leq 0.63 \mu\text{m}</math></li> <li>- Kim được đóng gói vô trùng, dùng 1 lần, được khử trùng hợp lệ, đảm bảo độ vô trùng SAL10-6</li> <li>- Thiết kế an toàn, dễ sử dụng, tiết kiệm thời gian. Dùng một lần hoặc hấp sấy nhiều lần</li> <li>- Kích thước: Đường kính x Chiều dài: (0.16 – 0.45) mm x (13 – 150) mm; đường kính dây cuộn tay cầm (0.3 – 0.6) mm</li> </ul>	Cái	300.000
24	Kim chích máu	Chất liệu thép không rỉ. Thân có đập gân tăng cứng. Đầu kim sắc nhọn. Tiệt trùng từng chiếc. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 ; -EC	Cái	4.000
25	Sonde Foley 2 nhánh các số	Sonde Foley 2 nhánh các số 8- 28. Sản xuất từ cao su thiên nhiên, không chứa DEHP gây ung thư, tráng Silicone trong lòng. Đầu ống thông thon mịn tạo điều kiện dễ dàng đưa vào niệu đạo. Bóng có dung tích từ 5cc-30cc, bóng căng đều không bị vỡ, không bị dính khi xông lâu. Lỗ thông tiểu lớn và trơn. Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	1.600

1	2	3	4	5
26	Túi nước tiểu	Túi bằng nhựa y tế, có túi thể tích 2000ml có vạch chia rõ ràng đảm bảo không rò rỉ, làm từ nhựa y tế. Túi và dây dẫn làm bằng nhựa PVC. Tiệt trùng bằng khí EO. Chỉ sử dụng 1 lần. Dây dài 90cm, túi dài 28cm, rộng 20cm, đường kính ngoài 6.8mm. Van thoát đáy chữ T (nút bấm), hoặc van thẳng, có van chống trào ngược. Có lỗ và dây treo túi, có bảng ghi thông tin bệnh nhân. Đường kính van tháo dịch 9.2mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	2.000
27	Sonde dạ dày các số	Được sản xuất từ nhựa PVC y tế, dây mềm, có chiều dài 1.250 mm. Một đầu dây được gắn phễu có nắp đậy, đầu còn lại được bo tròn. Có 4 lỗ hình bầu dục nằm đối xứng hai bên thành ống dây. Trên dây có 04 vạch đánh dấu cách đầu bo một khoản lần lượt là 45cm, 55cm, 65cm, 75cm. Mỗi dây được đóng vào 01 túi và được tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	300
28	Ống đặt nội khí quản có bóng	Làm bằng nhựa PVC. Có van khóa Luer. Có đường mờ tia X cân quang chạy dọc thân ống. Đóng gói tiệt trùng từng cái riêng biệt. Bóng thể tích lớn, áp lực thấp, an toàn khi lưu lâu. Đầu nối tiêu chuẩn 15mm, có mắt phụ Murphy. Đầu vát tròn, mềm. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE.	Cái	500
29	Lưỡi dao mổ các số	Dao sắc. Chất liệu thép các bon, tiệt trùng bằng tia gamma, các số 10, 11, 12, 15, 20, 21, 22. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	7.000
30	Kẹp rốn	Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh, độ trơn láng cao. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 (TUV) - Sản xuất tại Việt Nam	Cái	200
31	Chỉ khâu không tiêu đơn sợi Nylon các số 3/0	Chỉ phẫu thuật không tiêu Nylon - 1 kim, đơn sợi, chất liệu polyamide 6 hoặc polyamide 6.6. Đường kính 3/0, dài 75cm, màu đen. Kim làm bằng thép không gỉ martensitic 420 loại tráng gương, đầu tam giác ngược, dài 24mm, cong 3/8C, thân kim không rãnh. - Lực kéo đứt khi thắt nút (lực căng của chỉ) tối thiểu 9000 Newton - Lực liên kết kim và chỉ tối thiểu 6.800 Newton. Bao bì đạt về chỉ tiêu hàm lượng kim loại nặng theo chuẩn 94/62/EC Tiêu chuẩn ISO 14001, ISO 13485, GMP-FDA.	Sợi	3.000
32	Chỉ Polyglycolic acid số 4/0	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 4/0 dài 75 cm, kim tròn 20 mm 1/2C được làm từ thép AISI 302 được phủ silicone. Chỉ được cấu tạo bởi 100% polyglycolic Acid (PGA), được phủ Polycaprolactone và calcium stearate. Chỉ duy trì được sức căng trên 65% sau 2 tuần cấy ghép và sẽ tự tiêu hoàn toàn trong vòng 60 đến 90 ngày. Độ bền kéo nút thắt 0.95 kgf và lực tách kim chỉ 0.46 kgf. Tiệt trùng bằng EO. Tiêu chuẩn CE	Sợi	480
33	Chỉ Polyglycolic acid số 3/0	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 3/0 dài 75 cm, kim tròn 26 mm 1/2C được làm từ thép AISI 302 được phủ silicone. Chỉ được cấu tạo bởi 100% polyglycolic Acid (PGA), được phủ Polycaprolactone và calcium stearate. Chỉ duy trì được sức căng trên 65% sau 2 tuần cấy ghép và sẽ tự tiêu hoàn toàn trong vòng 60 đến 90 ngày. Độ bền kéo nút thắt 1.77 kgf và lực tách kim chỉ 0.69 kgf. Tiệt trùng bằng EO. Tiêu chuẩn CE	Sợi	1.680
34	Chỉ tiêu đa sợi Polyglactine 910 số 1	Chỉ tiêu nhanh tổng hợp đa sợi số 1 dài 90 cm, kim tròn 40 mm 1/2C được làm từ thép AISI 302 được phủ silicone, chỉ được cấu tạo bởi 90% glycolide và 10% L-lactide polymers (PGLA), được phủ glycolide và L-lactide and calcium stearate theo tỉ lệ 30:70. Chỉ duy trì được sức căng từ 55 - 75% sau 5 ngày cấy ghép và sẽ tự tiêu hoàn toàn trong vòng 40 đến 60 ngày. Độ bền kéo nút thắt 5.08 kgf và lực tách kim chỉ 1.80 kgf. Tiệt trùng bằng EO. Tiêu chuẩn CE	Sợi	960

1	2	3	4	5
35	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 2/0	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 2/0 dài 75 cm, kim tròn 26mm 1/2C được làm từ thép AISI 302 được phủ silicone. Chỉ được cấu tạo bởi 90% glycolide và 10% L-lactic acid, được phủ Poly(glycolide-co-L-Lactide) và calcium stearate theo tỷ lệ 30:70. Chỉ duy trì được sức căng trên 65% sau 2 tuần cấy ghép và sẽ tự tiêu hoàn toàn trong vòng 54 đến 70 ngày. Độ bền kéo nút thắt 2.68 kgf và lực tách kim chỉ 1.12 kgf. Tiệt trùng bằng EO. Tiêu chuẩn CE	Sợi	960
36	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp đa sợi bền số 2/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate số 2/0 dài 75cm, kim tròn đầu hình thoi SH Plus, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác, bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, có phủ silicone cải tiến, dài 26mm 1/2 vòng tròn. Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE, CFS.	Sợi	960
37	Chỉ phẫu thuật không tiêu tổng hợp đơn sợi số 3/0	Số 3/0 2 kim tròn 1/2C, kim 25mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 90cm. Là Chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu làm từ polypropylene. Chỉ có màu xanh. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE. Xuất xứ : Châu Âu	Sợi	1.200
38	Giấy in siêu âm đen trắng	Kích thước cuộn giấy 110mm x ( W ) 20m . Chiều rộng A6. Số lượng bản in là 215 tờ. Tương thích với máy Sony...Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cuộn	600
39	Giấy điện tim 3 cần 8cm	- Dạng cuộn, Kích thước 80mm * 30m , chất liệu bằng giấy in nhiệt dùng trong y tế và loại có kẻ sọc lưới đỏ, tương thích với máy điện tim 3 cần. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương.	Cuộn	100
40	Giấy điện tim 3 cần 6,3cm x 30m	- Dạng cuộn, Kích thước 63mm * 30m , chất liệu bằng giấy in nhiệt dùng trong y tế và loại có kẻ sọc lưới đỏ, tương thích với máy điện tim 3 cần. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương.	Cuộn	800
41	Giấy điện tim 6 cần	- Dạng tập, Kích thước 110 x 140 x 142 sheets , chất liệu bằng giấy in nhiệt dùng trong y tế và loại có kẻ sọc lưới đỏ, tương thích với máy điện tim 6 cần. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương.	Tập	400
42	Giấy in máy monitor sản khoa	- Dạng tập, Kích thước 152 x 90mm , chất liệu bằng giấy in nhiệt dùng trong y tế, tương thích với máy máy monitor sản khoa. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương.	Tập	60
43	Giấy in nhiệt 5.7cm	Độ trắng sáng tốt dày, bề mặt giấy láng đều, không có bụi giấy, giúp tăng tuổi thọ cho thiết bị máy. KT 5.7cm x 45mm. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương.	Cuộn	240
44	Giấy in nhiệt 5.0cm	Độ trắng sáng tốt dày, bề mặt giấy láng đều, không có bụi giấy, giúp tăng tuổi thọ cho thiết bị máy. KT 5.0cm x 45mm. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương.	Cuộn	300
45	Phim X-quang laser 25x30cm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phim X-quang laser kích thước 25x30 cm (10x12inch) được thiết kế đặc biệt chuyên dùng cho các máy in phim laser của hãng Carestream. Phim có độ phân giải cao, hình ảnh quang nhiệt, thang màu xám thích hợp cho sự thay đổi tông màu liên tục của hình ảnh y tế. Phim được thiết kế để sử dụng làm phim chẩn đoán đa năng, ghi lại đầy đủ các hình ảnh từ nhiều phương thức khác nhau bao gồm chụp cắt lớp vi tính, chụp cắt lớp kỹ thuật số, chụp cộng hưởng từ.</li> <li>- Phim có lớp nền xanh, polyester độ dày 7 mil.</li> <li>- Có thể lưu trữ hình ảnh được hơn 100 năm ở điều kiện nhiệt độ tối đa từ 16-27 độ C và độ ẩm từ 30-50% RH</li> <li>- Phim có mật độ hình ảnh tối đa Dmax 3.3</li> <li>- Phim được kết hợp với máy in laser của hãng Carestream để kích hoạt tính năng kiểm soát chất lượng hình ảnh tự động (AIQC).</li> <li>- AIQC hiệu chỉnh máy in Laser để tối ưu hóa chất lượng và để giúp đảm bảo độ tương phản và mật độ đáp ứng các tùy chọn mà người dùng đặt trước.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, FSC Mỹ</li> </ul>	Tờ	60.000

1	2	3	4	5
46	Phim X-quang laser 25x30cm	Phim X-quang laser (DI-HL) kích thước 25x30 cm được thiết kế đặc biệt chuyên dùng máy in phim laser Drypix. Cấu tạo gồm 4 lớp: lớp bảo vệ phía trên, lớp nền phim, lớp nhạy quang, lớp bảo vệ phía dưới. Phim có nền xanh, nhạy quang, mật độ quang tối đa: 3.3. Thành phần lớp bảo vệ phía trên: 86% gelatin; lớp nền phim 100% polyethylene terephthalate, độ dày của lớp nền phim: 170µm; lớp nhạy quang: 59% latex polymer và 36% phụ gia nhạy quang; lớp bảo vệ phía dưới: 88% gelatin. Nhiệt độ bảo quản phim mới: 10°C - 25°C, độ ẩm 30-60%RH.	Tờ	40.000
47	Phim X-Quang nha khoa rửa nhanh	Gồm 50film, không cần buồng tối, film và dung dịch rửa có sẵn đựng trong từng túi nhựa. hình ảnh độ sắc nét cao, lưu giữ độ sắc nét trong 10 năm. KT : 30x40mm ± 0.5mm. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Tờ	3.000
48	Phim X-quang laser 35x43cm	Phim X-quang laser (DI-HL) kích thước 35*43 cm được thiết kế đặc biệt chuyên dùng máy in phim laser Drypix. Cấu tạo gồm 4 lớp: lớp bảo vệ phía trên, lớp nền phim, lớp nhạy quang, lớp bảo vệ phía dưới. Phim có nền xanh, nhạy quang, mật độ quang tối đa: 3.3. Thành phần lớp bảo vệ phía trên: 86% gelatin; lớp nền phim 100% polyethylene terephthalate, độ dày của lớp nền phim: 170µm; lớp nhạy quang: 59% latex polymer và 36% phụ gia nhạy quang; lớp bảo vệ phía dưới: 88% gelatin. Nhiệt độ bảo quản phim mới: 10°C - 25°C, độ ẩm 30-60%RH.	Tờ	10.000
49	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ y tế, phẫu thuật, thiết bị y tế, dụng cụ nội soi và các dụng cụ không chịu nhiệt (Ortho-Phthaldehyde)	Ortho-Phthalaldehyde 0,55% (w/w), hệ đệm pH =7-9. Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 5 phút. Hiệu quả vi sinh (phase 2, step 2) Vi khuẩn : EN 14561. Nấm, mốc : EN 14562 Mycobacterium (Trực khuẩn lao): EN 14563 Test thử đi kèm tương thích với sản phẩm.	Lít	800
50	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ đa enzyme (Protease + Lipase + Amylase + Cenllulase)	Enzyme Protease subtilisin: 8,0% (w/w), Lipase: 0,2% (w/w), Amylase: 0,15% (w/w), Cellulase : 0,05% (w/w), Mannanase : 0,05% (w/w). Chất hoạt động bề mặt non-ionic: Fatty alcohol alkoxyolate 8% w/w, C9-11 Ethoxyolate... Chất chống ăn mòn: Benzotriazole. Chất chỉnh pH: Acid citric, Triethanolamine. Chất tạo màu, hương liệu.... - Cảm quan: chất lỏng trong suốt - Độ pH ở 20oC: 7- 8. Tỷ trọng ở 20oC: 0,95 – 1,10 g/ml	Lít	40
51	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 8 lớp	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao., không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngậm nước >=5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước <0.5%. Độ pH: trung tính. Độ trắng: >=80% +/- 10%. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận FDA của Hoa Kỳ; chứng nhận GMP,CE, Chứng nhận QCVN 01:2017/BCT. Kích thước 10cm x 10cm x 8 lớp.	Miếng	30.000
52	Gạc hút	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngậm nước >=5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước <0.5%. Độ pH: trung tính. Độ trắng: >=80% +/- 10%. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận FDA của Hoa Kỳ;CE, chứng nhận GMP, Chứng nhận QCVN 01:2017/BCT	Mét	12.000

1	2	3	4	5
53	Găng phẫu thuật tiệt trùng các số	Găng tay latex phẫu thuật tiệt trùng, có bột các số Sản xuất từ cao su thiên nhiên. Dày trung bình 0,15÷0,20mm, Chiều dài trung bình 280mm, Chiều rộng lòng bàn tay: Size 61/2: 83±5mm, Size 7: 89±5mm, Size 71/2: 95±5mm. Cường lực khi đứt trước lão hóa: min 12,5N, sau lão hóa: min 9,5N. Độ giãn đứt trước lão hóa: min 700%, sau lão hóa: min 550%. Lượng bột: max 80mg/đôi. Lượng protein: max 200µg/dm <sup>2</sup> , mức độ nhiễm tĩnh điện dưới 100V. Tiệt trùng bằng khí EO. TCVN 6344 (ISO 10282:2014). ISO 9001:2015; ISO 13485:2016.	Đôi	20.000
54	Găng tay khám	Găng tay có bột làm từ cao su tự nhiên, màu trắng tự nhiên trơn hoặc có nhám đầu ngón tay, cổ tay gấp. Chiều rộng cỡ XS: 70±10mm, cỡ S: 80±10mm; cỡ M: 95±10mm, cỡ L: 110±10mm. Chiều dài cỡ XS, S tối thiểu 220mm; cỡ M, L tối thiểu 230mm. Độ dày ngón tay tối thiểu 0.08mm. Độ dày lòng bàn tay tối thiểu 0.08mm. Sức căng trước lão hóa tối thiểu 18MPa, sau lão hóa tối thiểu 14MPa. Độ giãn dài trước lão hóa tối thiểu 650%, sau lão hóa tối thiểu 500%. Lượng bột tối đa 10mg/dm <sup>2</sup> , hàm lượng protein tối đa 200µg/g. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE, ISO 9001, GMP	Đôi	160.000
55	Găng khám sản khoa tiệt trùng	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da, đã tiệt trùng. Có các cỡ 7.0 - 7.5. Chiều dài 450mm, chiều rộng lòng bàn tay Size số 7.0 là 89 ±5mm, số 7.5 là 95 ±5mm. Cường lực khi đứt trước lão hóa min 12.5N, sau lão hóa min 9.5N. Độ giãn đứt trước lão hóa min 700%. Sau lão hóa min 550%. Lượng bột max 80mg /đôi. Lượng Protein max 200g / dm <sup>2</sup> . TCVN 6344, (ISO 10282 : 2014, ISO 9001 : 2015, ISO 13485 : 2016 ).	Đôi	400
56	Găng hộ lý	Nguyên liệu: 100% cao su thiên nhiên Không độc hại, kháng khuẩn, chống nấm mốc và khử mùi hiệu quả. Bên trong găng được xử lý chống dính, tạo cảm giác thoải mái khi sử dụng. Bề mặt chống trơn trượt cao	Đôi	1.200
57	Bột bó OBANDA 10cm x 3,6cm	Làm từ bột thạch cao liền gạc. Vỏ là giấy bạc chống ẩm, lõi nhựa 4 cạnh, 2 cạnh phình to ở giữa giúp thấm nước đều và giữ băng bột. Bột đảm bảo độ cứng, độ trắng, độ mịn. Thời gian đông kết từ 2-4 phút, rộng 10cm, chiều dài = 360cm. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cuộn	720
58	Miếng dán máy điện xung	- Điện cực xung dẻo, màu trắng - Chất liệu cao su dẫn điện và 1 lớp keo dính dán lên da khi sử dụng - Kích thước: 4 x 6cm - Một cặp 2 miếng - Dùng thích hợp với máy điện châm.	Cặp	400
59	Bao cao su	Chất liệu : Được sản xuất từ Latex cao su thiên nhiên, bề mặt trơn nhẵn, siêu mỏng, duy trì khả năng co giãn và độ mềm mại. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	4.800
60	Dây máy điện châm dùng cho máy điện châm TK-21	- Dây dẫn điện có vỏ bọc cách điện. Chất liệu dẻo, mềm, bền - Hai đầu ra gồm kẹp cá sấu bằng kim loại. Kích thước dây dài ~ 1m, dùng thích hợp với máy điện châm.	Bộ	300
61	Dây máy điện châm dùng cho máy KWD -808 I	Dây dẫn điện có vỏ bọc cách điện Một đầu giắc vuông bằng nhựa, kết nối với máy chính Một đầu kẹp cá sấu bằng kim loại, kết nối với bệnh nhân. Điện áp xung đầu ra ~ 40V Phụ kiện cho: Máy châm cứu KWD-808-I, KWD-808-II Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016	Bộ	100
62	Ống thổi giấy dùng cho máy đo chức năng hô hấp	Độ trắng sáng tốt dày, bề mặt giấy láng đều, không có bụi giấy, giúp tăng tuổi thọ cho thiết bị máy. Ống thổi giấy phù hợp với các loại máy đo chức năng hô hấp, và có nhiều cỡ khác nhau. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 9001.	Cái	4.000

1	2	3	4	5
63	Kẹp mũi dùng cho máy đo chức năng hô hấp	Đệm mũi dùng cho máy đo chức năng hô hấp, được làm từ nhựa Plastic, màu xanh có đệm mút êm, sử dụng tốt nhất cho các dòng máy đo chức năng hô hấp của hãng sản xuất như Spirolab, Spirodoc, Minispir New, Spirobank II Advanced....	Cái	10
64	Lentulo	Đây là dụng cụ nha khoa đưa chất hàn răng vào ống tủy với chuôi bằng thép không gỉ và là sản phẩm chưa tiệt trùng. Thành phần chính: Lưỡi cắt: Thép không gỉ (bao gồm ni-ken và crôm), Chuôi: Thép không gỉ (bao gồm ni-ken và crôm). Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Hộp	60
65	Trâm gai	Đây là sản phẩm trám gai nha khoa chưa tiệt trùng để lấy tủy răng. Vật liệu chính: Thép không gỉ (bao gồm ni-ken và crôm). Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Hộp	60
66	K- File các số	Đây là sản phẩm nha khoa có chuôi dùng để mở rộng khe tủy. Sản phẩm này chưa tiệt trùng. Vật liệu chính: Lưỡi cắt: Thép không gỉ (bao gồm ni-ken và crôm). Chuôi: Polybutylene terephthalate. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Hộp	60
67	H- File các số	Đây là sản phẩm nha khoa có chuôi dùng để mở rộng khe tủy. Sản phẩm này chưa tiệt trùng. Vật liệu chính: Lưỡi cắt: Thép không gỉ (bao gồm ni-ken và crôm). Chuôi: Polybutylene terephthalate. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Hộp	60
68	Mũi khoan răng các loại, các cỡ	Đây là mũi khoan dùng trong nha khoa làm bằng thép không gỉ, chưa tiệt trùng. Vật liệu chính: Mũi khoan: Vonfram, cacbua. Chuôi : Vonfram, Cacbua. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	100
69	Chổi cước	Chổi cước đánh bóng có cấu tạo sợi chính từ sợi cước chuyên dụng, màu trắng, Cán chổi chắc chắn, với các sợi được gắn chặt. Đảm bảo không bị đứt và rơi sợi trong quá trình công việc. dùng trong đánh bóng nha khoa	Cái	80
70	Tăm bông nha khoa	Dụng cụ (cọ) quét keo trám răng, làm bằng nhựa an toàn cho bệnh nhân, đóng gói 100 cái/ống, nhiều màu để chọn	Hộp	400
71	Cây đánh chất hàn	Chất liệu được làm bằng thép không gỉ, hấp sấy được. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO.	Cái	20
72	Ống chống đông EDTA nút cao su mềm	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, Nắp cao su bọc nhựa LDPE đây kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ống, Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid (EDTA) được phun dưới dạng hạt sương, Kích thước ống 12x75mm, Có phiếu phân tích chất lượng của cơ quan chức năng kiểm định với nồng độ muối EDTA phải ở trong khoảng từ 1,2 mg đến 2mg EDTA khan trên 1ml máu, và chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút., Nhãn màu xanh dương. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Ống	140.000
73	Ống chống đông Heparin	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, Nắp nhựa LDPE đây kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ống. Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông Lithium Heparin dưới dạng hạt sương, Kích thước ống 12x75mm, có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, nhãn màu đen, có phiếu kiểm định chất lượng của cơ quan kiểm định . Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Ống	144.000
74	Ống đo tốc độ máu lắng Natri Citrat 3,2%	- Nắp cao su và thân bằng thủy tinh kích thước: 8 x 120mm - Thể tích lấy máu: 1.28ml - Hóa chất bên trong: Sodium Citrate 3.2% - Có vạch thể tích trên thân ống cho dung tích lấy máu chính xác - Đóng gói: 100 ống/ khay - Sử dụng kim lấy máu chân không và ống giữ kim lấy máu để đưa vào ống.	Ống	6.000

1	2	3	4	5
75	Ống nghiệm Natri Citrate 3.8 %	<p>Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước 12x75mm, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, Nắp nhựa LDPE đậy kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ống. Nắp màu xanh lá cây. Hóa chất bên trong là Trisodium Citrate 3.8%, hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml máu trên nhãn ống. Có phiếu phân tích chất lượng của cơ quan chức năng kiểm định với nồng độ của dung dịch trisodium citrate dihydrat phải ở trong khoảng từ 0,1mol/l đến 0,136mol/l (tương ứng 2,94% đến 4,0%) và Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút, Dùng xét nghiệm liên quan đến yếu tố đông máu và tốc độ lắng máu. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.</p>	Ống	3.000
76	Lọ đựng bệnh phẩm có nắp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lọ nhựa PS trắng trong, có nhãn màu trắng, nắp màu đỏ, dung tích 50ml.</li> <li>- Kích thước: Chiều cao 65mm, đường kính 34mm.</li> <li>- Sử dụng nhựa y tế trung tính, tinh khiết 100% không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.</li> </ul>	Cái	6.000
77	Lam kính	<p>Nguyên vật liệu: Kính trung tính đạt chuẩn</p> <p>Độ dày: 1.0-1.2 mm. Kích thước: 25.4 x 76.2mm(1" x 3") ±1mm. Mài mờ 1 đầu. Bề mặt phẳng, không mốc. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485</p>	Hộp	80
78	Lamen 24 x 40mm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lamen 22x40mm, hãng Marienfeld được sử dụng rộng rãi trong các phòng thí nghiệm, trung tâm y tế, cơ sở sản xuất, trường học, trung tâm nghiên cứu</li> <li>- Lamen có hình dạng vuông, thích hợp dùng trong chứa mẫu soi dưới kính hiển vi hoặc các ứng dụng tương tự</li> <li>- Sản phẩm Lamen kính có độ trong suốt cao, chất lượng đảm bảo giúp cho kết quả thí nghiệm được chính xác</li> </ul>	Hộp	40
79	Tăm bông vô trùng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Que tăm bông được tiệt trùng bằng khí E.O, đựng trong mỗi ống nhựa, chiều dài tối đa 18cm</li> <li>- Thân que được làm bằng gỗ, một đầu gắn chặt với nắp ống, 1 đầu cuốn bông</li> <li>- Nắp ống được làm bằng nhựa PP chính phẩm. Nắp màu đỏ</li> <li>- Sản phẩm sử dụng một lần</li> <li>- Quy cách: túi 100 chiếc</li> </ul> <p>Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.</p>	Cái	5.000
80	Băng dính giấy cuộn 1.25cm x 5m	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Băng dính màu trắng, không đàn dẹt, nền 100% Viscose.</li> <li>- Keo acrylic phủ đều. Lực dính 0.5-4.0 N/cm. Trọng lượng khối phủ 56-70g/m<sup>2</sup>.</li> <li>- Băng có nhiều lỗ nhỏ thông thoáng, êm dịu cho da nhạy cảm.</li> <li>- Có kiểm tra vi sinh.</li> <li>- Nguyên liệu: G7. Được lưu hành tối thiểu tại 1 trong các nước ( Anh, Nhật, Úc, Mỹ).</li> <li>- Kích thước 1.25cm x 5m. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.</li> </ul>	Cuộn	100
81	Ống Eppendorf 1.5ml	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống làm bằng nhựa PP, có nắp đậy liền thân đạt độ kín cao, chưa tiệt trùng, không có nhãn.</li> <li>- Chia vạch thể tích đến 1.5ml</li> <li>- Quy cách: túi 500 cái</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.</li> </ul>	Cái	5.000
82	Túi đóng thuốc đông y	<p>Quy cách sản phẩm : 1 cặp gồm : 1 cuộn mặt trước có chữ thuốc sắc đóng túi , 1 cuộn mặt sau có ghi hướng dẫn sử dụng : ngôn ngữ Tiếng Việt.</p> <p>Khối lượng : 9kg / cặp</p> <p>Chất liệu : PET chịu nhiệt, chịu lực, đảm bảo vệ sinh. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.</p>	Cặp	16
83	Bơm tiêm thuốc cân quang CT-190ml	<p>Ống bơm thuốc cân quang 1 nòng các loại. Bộ đóng gói gồm: 1 bơm tiêm, dây nối 150 cm, ống J. Chịu được áp suất tối đa: 1200 psi. Được làm từ vật liệu polypropylene, polycarbonat, cao su đàn hồi không chứa Latex. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485; CE hoặc tương đương</p>	Cái	100

1	2	3	4	5
84	Nhiệt kế thủy ngân	- Nhiệt kế bằng thủy tinh, có thủy ngân, đầu đo tiếp nhiệt - Đựng trong hộp nhựa, có bộ phận bảo vệ đầu đo - Hiện thị nhiệt độ từ 35 đến 42 độ C, khoảng chia vạch 0,1 độ C - Độ chính xác $\pm 0,1$ độ C. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	200
85	Huyết áp	Đồng hồ chuẩn có vạch chia từ 20 ~300mmHg. Độ chính xác $\pm 3$ mmHg. Hệ thống ống dẫn khí, quả bóp bằng chất liệu cao su chống oxy hoá có độ bền cao. Vòng bít làm bằng chất liệu vải có độ bền cao. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	40
86	Ống nghe Nhật	- Ống nghe có hệ thống dây dẫn khí hình chữ Y làm bằng chất liệu cao su tổng hợp (PVC) chống oxy hóa. - Tai nghe có độ khuếch đại âm thanh lớn, nghe êm, đầu nghe có bọc nút nhựa màu trắng không đau tai - Ống nghe hai tai làm bằng kẽm mạ crom cách âm tốt, độ bền cao. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	40
87	Vòng bít huyết áp	Vòng bít làm bằng chất liệu vải có độ bền cao. Hệ thống ống dẫn khí làm bằng cao su chống oxy hóa. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	40
88	Panh các loại 16cm	Chất liệu được làm bằng thép không gỉ, kích thước 16cm ( $\pm 5$ mm). Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương.	Cái	40
89	Hộp bông cotton inox	Được làm bằng chất liệu inox 304, dùng đựng bông gòn tẩm cồn để sát trùng trước khi tiêm truyền hoặc sát trùng dụng cụ. Sản phẩm được sử dụng phổ biến trong các bệnh viện, phòng khám. Đường kính 8cm.(hoặc tương đương)	Cái	20
90	Khay inox 30 x 40cm	Chất liệu được làm bằng inox sáng bóng, kích thước 30 cm x 40cm. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 9001.	Cái	20
91	Khay quả đậu inox	- Được làm bằng chất liệu inox , dùng để đựng bông, băng, hoặc đựng dung dịch sát trùng trong thủ thuật thay băng vết thương cho bệnh nhân. - Sản phẩm được sử dụng phổ biến trong các bệnh viện, phòng khám. - Kích thước: 20x14x2cm (Hoặc tương đương)	Cái	20
92	Ốc khoan	Chất liệu được làm bằng sứ, thích hợp với tay khoan, Tốc độ 350.000-450.000 vòng / phút. Tốc độ khớp nối (QD ) 300.000-400.000 vòng, dùng trong khoan nha khoa. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	4
93	Tay khoan nhanh	Thân được làm bằng thép không gỉ, vòng bi sứ, hệ thống làm sạch đầu tay khoan, tay bấm, phun sương đơn.Công suất 20W. Tốc độ 350.000-450.000 vòng / phút. Tốc độ khớp nối (QD ) 300.000-400.000 vòng / phút. Cỡ đầu $\varnothing 11.2 \times c 13.4$ mm. 4 lỗ. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	10
94	Mũi lấy cao răng	Chất liệu được làm bằng thép không gỉ, hấp sấy được, phù hợp với máy lấy cao.	Cái	20
95	Đai trám kim loại nha khoa Matrix Band	Đai kim loại linh hoạt, đủ độ mềm dẻo để uốn cong như mong muốn. Độ dày phù hợp để tái tạo tiếp xúc bên hoàn hảo. Các góc cạnh nhẵn mịn bảo vệ nướu. Đóng gói 12 cái / gói	Gói	4
96	Dao cạo nám	Chất liệu được làm bằng thép không gỉ, kích thước 16cm ( $\pm 5$ mm). Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương.	Cái	10

1	2	3	4	5
97	Đầu côn trắng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bằng nhựa PP, không có màng lọc, đầu tít trơn (không khóa)</li> <li>- Thể tích tối đa 10ul</li> <li>- Quy cách: túi 1000 chiếc</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.</li> </ul>	Túi	10
98	Đầu côn vàng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bằng nhựa PP, không có màng lọc, đầu tít trơn (không khóa) hoặc đầu tít sẵn (có khóa). Không vô trùng, không kim loại, không DNase, RNase.</li> <li>- Thể tích tối đa 200ul (tương đương 0.2ml)</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.</li> <li>- Quy cách: túi 1000 chiếc</li> </ul>	Túi	10
99	Khí oxy y tế 40 lít	<p>Oxygen <math>\geq 99,6\%</math> (tt/tt) , tạp chất: <math>H_2O \leq 60</math> mg/l, <math>CO_2 \leq 0,03\%</math> (tt/tt), <math>CO \leq 5</math>/triệu (tt/tt);</p> <p>Giới hạn acid kiềm, các chất oxy hóa phải đạt theo phương pháp thử của Dược điển Việt Nam.</p> <p>Tiêu chuẩn ISO 9001-2015 hoặc TCCS</p>	Chai	2.400
100	Khí CO2	<p>CO2 Y tế dạng lỏng chứa trong bình chuyên dụng, hàm lượng CO2 <math>\geq 99,5\%</math>, không có chứa: H2S, các acid sulfuro, ni tơ và các hợp chất hữu cơ, O2, CO, NH3, NO2, NO, các hợp chất hữu cơ không bay hơi, Methanol, các hydrocarbon bay hơi, các hydrocarbon không phải methane, các hợp chất Carbua-hydro thơm.</p>	Chai	12

**PHỤ LỤC 02: BIỂU MẪU BÁO GIÁ**

(Kèm theo công văn số: /TM-BV, ngày 02 tháng 10 năm 2024 của bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư)

TÊN ĐƠN VỊ CHÀO GIÁ

Số:.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO GIÁ**

Kính gửi: **Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư**

Trên cơ sở Thư mời báo giá số .../CV-BV ngày .... tháng .... năm .... của bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư, chúng tôi [*Ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh*] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan.

Stt	Danh mục thiết bị y tế	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Phân loại TTBYT	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Năm sản xuất	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá	Chi phí cho dịch vụ liên quan (VNĐ) (nếu có)	Kết quả trúng thầu trong vòng 12 tháng (tại đơn vị nào)	Số quyết định trúng thầu	Thành tiền (VNĐ)
1	Thiết bị A													
2	Thiết bị B													
3														
....														

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm 2024

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm 2024

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

**Ghi chú:** Cột phân loại trang thiết bị y tế (Loại A/B/C/D; nếu không có ghi: Không phân loại)